TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI AN **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 243/2019/QĐST-HNGĐ	*Hải An, ngày 04 tháng 11 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI AN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Căn cứ vào các điều 212, 213 và 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 303/2019/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 10 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

Anh Vũ Thanh B, địa chỉ: Số 2/121 đường T, tổ X, phường Đ, quận H, thành phố Hải Phòng.

Chị Nguyễn Thị Hải L; địa chỉ: Số 2/121 đường T, tổ X, phường Đ, quận H, thành phố Hải Phòng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Vũ Thanh B và chị Nguyễn Thị Hải L thống nhất xác nhận: Cả hai kết hôn trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Đ, quận H, thành phố Hải Phòng ngày 14 tháng 4 năm 2014. Ban đầu vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc. Đến năm 2018 giữa cả hai phát sinh nhiều mâu thuẫn; nguyên nhân chính là do có những bất đồng trong quan điểm sống và suy nghĩ. Mặc dù cả hai đều đã cố gắng nhằm cải thiện mối quan hệ vợ chồng nhưng không có kết quả. Gia đình hai bên và bạn bè đã hòa giải mâu thuẫn nhưng không thành. Cả hai đã ly thân từ năm 2019 đến nay. Anh B và chị L đều nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích của hôn nhân không đạt được nên cùng thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Anh B và chị L có 02 con chung là Vũ Nam A và Vũ Việt A, cùng sinh ngày 19/8/2014. Nay ly hôn, hai đương sự thống nhất thỏa thuận giao cả hai con chung là Vũ Nam A và Vũ Việt A cho anh B trực tiếp nuôi dưỡng; việc cấp dưỡng nuôi con hai đương sự tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về tài sản chung: Anh B và chị L thống nhất xác nhận không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Anh B và chị L phải chịu lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Xét yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và các thỏa thuận của anh Vũ Thanh B và chị Nguyễn Thị Hải L là tự nguyện, không trái đạo đức xã hội và quy định của pháp luật nên có căn cứ để chấp nhận.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Vũ Thanh B và chị Nguyễn Thị Hải L thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao cả hai con chung là Vũ Nam A và Vũ Việt A, cùng sinh ngày 19/8/2014 cho anh B trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật; việc cấp dưỡng nuôi con hai bên tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Anh B và chị L thống nhất xác nhận không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Vũ Thanh B và chị Nguyễn Thị Hải L phải nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Anh B và chị L đã nộp đủ số tiền trên tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải An theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004782 ngày 18 tháng 10 năm 2019.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự (để thi hành);
- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND quận Hải An;
- Chi cục THADS quận Hải An;
- UBND phường Đ, quận Hải An, HP;
- Lưu: Hồ sơ, VT.

THẨM PHÁN

Đỗ Đức Hoàng